

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 11:

Unit 8: Celebrations

A. Reading (Trang 90 - 91 - 92 SGK Tiếng Anh 11)

Before you read (Trước khi bạn đọc)

- **Work in pairs.** Look at the picture and discuss the questions. (Làm việc theo cặp. Hãy nhìn hình và thảo luận các câu hỏi sau.)

1. What time of the year is it? (Đây là thời điểm nào trong năm?)

=> It is Lunar New Year.

2. What are the people in the picture doing? (Những người trong hình đang làm gì?)

=> They exchange New Year's wishes, give and receive lucky money.

3. What else do you see in the picture? (Bạn còn thấy gì khác trong hình?)

=> I can see apricot flowers on the left and a kumquat tree on the right of the picture.

- **Work in pairs.** Tell your partner which of these activities you enjoy doing most at Tet. Are ... ? (Làm việc theo cặp. Kể cho bạn học nghe hoạt động nào sau đây bạn thích nhất trong dịp Tết. Bạn còn thích hoạt động nào khác nữa không?)

a) making *banh chung*: gói bánh chưng

b) decorating the house: trang trí nhà cửa

c) eating special Tet foods: ăn các món đặc biệt của ngày Tết

d) going to the flower market: đi chợ hoa

e) going to the pagoda: đi chùa

f) watching fireworks: xem bắn pháo hoa

g) receiving "lucky money": nhận tiền mừng tuổi

h) visiting relatives and friends: thăm họ hàng và bạn bè

Gợi ý:

At Tet, I enjoy receiving "lucky money" most. Besides, I like going to the flower market and watching fireworks.

While you read (Trong khi bạn đọc)

Read the text about Tet in Vietnam, and then do the tasks that follow. (Đọc bài văn về Tết ở Việt Nam, và làm các bài tập theo sau.)

Hướng dẫn dịch:

Tết Nguyên Đán, hay Tết, là ngày nghỉ chính của Việt Nam. Đó là dịp trọng đại nhất trong năm rơi vào khoảng giữa 19 tháng 1 và 20 tháng 2 dương lịch. Tết đánh dấu sự bắt đầu của mùa xuân, và đối với nhà nông là sự khởi đầu một năm mới.

Việc chuẩn bị và tổ chức Tết trước đây đã từng kéo dài hàng tháng nhưng ngày nay ngày nghỉ ngắn hơn nhiều. Tuy nhiên, cũng có sự nhộn nhịp trước khi Tết. Đường phố được trang trí đèn màu và các băng rôn đỏ. Các cửa hàng thì đầy ắp hàng hóa. Mọi người bận rộn mua quà, quét dọn, trang trí nhà cửa và nấu các món ăn truyền thống.

Vào dịp này, người ta thường trang trí nhà cửa với các loại cây và hoa. Các loại hoa truyền thống trong ngày Tết là hoa đào ở miền Bắc và hoa mai ở miền Nam. Ngoài ra, cây quất mang trái chín có màu vàng cam sậm cũng rất phổ biến trên khắp cả nước. Một trong những thức ăn đặc biệt nhất của ngày Tết là bánh chưng, loại bánh được làm từ nếp, một loại đậu xanh có

hạt vàng và thịt lợn mỡ. Mứt là loại trái cây tằm đường như táo, mận, và ngay cả cà chua tằm đường cũng rất được ưa chuộng.

Vào những đầu Tết, mọi người cố gắng tử tế và lịch sự với những người khác. Người ta tin rằng những điều mà họ làm vào ngày đầu tiên trong năm sẽ ảnh hưởng đến vận may rủi của họ trong suốt cả năm. Người ta chỉ dành những lời lẽ tốt đẹp cho nhau. Mọi người thăm hỏi các thành viên khác trong gia đình hoặc bạn bè và chúc nhau lời chúc năm mới. Trẻ em nhận tiền mừng tuổi đựng trong bao màu đỏ. Nhiều người đi chùa để cầu phúc cho mình và cho gia đình mình. Tết thật sự là thời gian vui chơi và lễ hội trên khắp cả nước.

Task 1. Find what the following words mean in the text. (Use a dictionary if necessary.)
(*Tìm nghĩa của các từ sau trong bài đọc. (Dùng từ điển khi cần thiết.)*)

Gợi ý:

1. grand: to lớn, hoành tráng
2. agrarian: thuộc về nông nghiệp
3. banner: băng rôn
4. pray: cầu nguyện
5. sugared apples: táo tằm đường
6. excitement: sự nô nức, nhộn nhịp

Task 2. Decide whether the statements are True (T) or False (F). (*Xác định xem các câu sau là đúng (T) hay sai (F).*)

Gợi ý:

1. F

=> It falls sometime between 19 January and 20 February on the Western calendar.

2. F

=> The beginning of spring is the start of a new year for agrarian people.

3. T

4. F

=> Only children receive lucky money.

5. T

6. F

=> They want to have good luck during the whole year.

Task 3. Answer the following questions. (*Trả lời các câu hỏi sau.*)

1. When is Tet holiday in Vietnam? (*Ngày Tết ở Việt Nam diễn ra khi nào?*)

=> It's sometime between 19 January and 20 February on the Western calendar.

2. How long did Tet preparations and celebrations last in the past? (*Trước đây, những việc chuẩn bị và tổ chức Tết kéo dài bao lâu?*)

=> They lasted for months.

3. What do streets look like before Tet? (*Đường phố trông như thế nào trước ngày Tết?*)

=> Streets are decorated with colored lights and banners.

4. What do people often do to prepare for Tet? (*Người ta thường làm gì để chuẩn bị Tết?*)

=> They buy gifts, clean and decorate their houses and cook traditional foods.

5. What is *banh chung* made from? (*Bánh chưng được làm từ nguyên liệu gì?*)

=> It is made from sticky rice.

6. What is *mut*? (*Mứt là gì?*)

=> It is candied fruit.

7. What are some popular activities at Tet? (*Một số hoạt động phổ biến trong ngày Tết là gì?*)

=> Visiting friends and other family members, exchanging wishes, going to the pagoda, playing games, ...

After you read (*Sau khi bạn đọc*)

Work in groups. *Tell each other about your last Tet holiday, focusing ...: (Làm việc nhóm. Kể cho nhau nghe về ngày Tết năm trước của bạn, tập trung các điểm chính sau đây.)*

Gợi ý:

Last Tet holiday we did a lot of things. We went market to buy food, flowers, We helped our parents with wrapping *banh chung* and cooking frozen meat. On the first day of Tet, we went to visit our grandparents and relatives, and we went to pagoda to pray for our family a happy year. During Tet days, we ate traditional foods such as *banh chung*, *salted onions*, We enjoyed the gatherings of the family dinner on the New Year's Eve and meals on Tet days because it's the opportunity that ties our family relationship and makes us closer and closer. We also enjoyed playing some traditional games such as playing chess, playing on the swings, We should remain Tet and preserve it.

B. Speaking (Trang 93 - 94 SGK Tiếng Anh 11)

Task 1. Mai is talking with Anna, her new English friend, about Tet holiday in Vietnam. **Work in pairs.** Practise ... (*Mai đang nói chuyện với Anna, người bạn Anh mới của cô về Tết ở Việt Nam. Làm việc theo cặp. Luyện tập đọc đoạn hội thoại sau.*)

Hướng dẫn dịch:

Mai: Bạn có biết tháng sau là nghỉ Tết không?

Anna: Tết là gì vậy?

Mai: Đó là lúc mà người Việt tổ chức kỉ niệm đầu xuân. Đó cũng là sự khởi đầu của năm âm lịch.

Anna: Chính xác là khi nào vậy?

Mai: À, năm nay là vào ngày 9 tháng 2.

Anna: Bạn thường làm gì vào dịp Tết?

Mai: À, chúng tôi ăn nhiều thức ăn đặc biệt, chúng tôi ăn mặc chỉnh tề và đi thăm bạn bè, bà con. Chúng tôi cũng chơi trò chơi nữa.

Anna:Ồ, nghe thật thú vị.

Task 2. Below are some popular holidays and celebrations in Vietnam and in the world. **Work in pairs.** *(Dưới đây là một số ngày lễ và kì nghỉ phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới. Làm việc theo cặp. Ghép tên kì nghỉ với mục đích và hoạt động chính của chúng.)*

Hướng dẫn dịch:

Ngày nghỉ	Mục đích chính	Các hoạt động
1. Lễ Tạ Ôn (Ngày thứ Năm thứ ba của tháng Mười Một)	a. Người ta bày tỏ tình yêu của mình.	A. Họ tặng sô - cô - la, hoa hoặc quà cho người họ yêu.
2. Ngày lễ Tình nhân (Ngày 14 tháng 2)	b. Người ta kỉ niệm đêm trăng tròn nhất trong năm.	B. Trẻ con mang mặt nạ, các đám rước trên đường phố, ăn tiệc với bánh đặc biệt và nhiều trái cây, ...

3. Tết Trung Thu (Ngày 15 tháng 8 Âm lịch)	c. Người ta kỉ niệm mùa thu hoạch.	C. Các thành viên trong gia đình sum họp lại với nhau. Họ chuẩn bị một bữa ăn lớn với gà tần quay.
--	------------------------------------	--

Gợi ý:

1. c - C	2. a - A	3. b - B
----------	----------	----------

Task 3. Work in pairs. Ask and answer about the holidays above, using the dialogue in Task 1 as the model. (*Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời về các ngày nghỉ trên, sử dụng cuộc hội thoại trong Bài tập 1 như bài mẫu.*)

Gợi ý:

A: What do you know about Mid - Autumn Festival?

B: People celebrate the largest full moon in the year and it's a special day for children.

A: When is it exactly?

B: It's on the 15th day of the 8th lunar month.

A: What do people do on that day?

B: People eat mooncakes, fruit, drink tea and admire the full moon.

A: What about the children?

B: Children have mooncakes and lots of fruit. Then they carry their beautiful glowing lanterns along the streets in their neighbourhood. Dragon dance is also a special activity on this day.

A: Oh, that sounds really interesting.

C. Listening (Trang 94 - 95 - 96 SGK Tiếng Anh 11)

Before you listen (*Trước khi bạn nghe*)

+ **Work in pairs.** *Guess which of the following activities the Japanese often do on their New Year's Days. (Làm việc theo cặp. Đoán xem người Nhật thường làm hoạt động nào sau đây trong những ngày Tết của họ.)*

- exchanging gifts and cards: tặng quà và thiệp chúc mừng
- giving/ receiving lucky money: tặng/nhận tiền mừng tuổi
- decorating the house with peace flowers: trang trí ngôi nhà với hoa anh đào
- going to the pagoda: đi lễ chùa
- wearing kimonos or special dress: mặc kimono, hoặc trang phục đặc biệt
- visiting friends: thăm hỏi bạn bè

+ *Listen and repeat.*

similarities: sự giống nhau, tương tự	housewives: các bà nội trợ
longevity: sự sống lâu	constancy: sự bền lòng, kiên trì
kimono: áo kimono	shrine: miếu thờ
pine trees: cây thông	represent: đại diện

While you listen (Trong khi bạn nghe)

Task 1. You will hear two people talking about how the New Year is celebrated (*Bạn sẽ nghe hai người nói về cách Năm Mới được tổ chức ở Nhật. Nghe và đánh dấu (V) vào những gì bạn nghe được.*)

Gợi ý:

V	1. Họ mặc y phục đặc biệt.
V	2. Mọi người lau dọn nhà cửa.
V	3. Chuông đổ 108 lần.
V	4. Các bà nội trợ chuẩn bị thức ăn đặc biệt.
	5. Họ trang trí cây quất trong nhà.
V	6. Họ đi chùa.
	7. Họ tặng tiền mừng tuổi lẫn nhau.
V	8. Họ uống rượu sake.
	9. Họ chơi đánh bài.
V	10. Họ xem ti vi.
V	11. Họ có một bữa ăn đặc biệt

Task 2. Listen again and answer the following questions. (*Nghe lại và trả lời các câu hỏi sau.*)

1. Why do the Japanese do a big clean up before the New Year come? (*Tại sao người Nhật tổng vệ sinh nhà cửa trước khi năm mới đến?*)

=> Because they want to get rid of the dirt of the old year and welcome the new one.

2. Where do the Japanese hear the bells from? (*Người Nhật nghe tiếng chuông từ đâu?*)

=> They hear the bells from television or the radio.

3. What do the Japanese often wear when they go to visit their shrines? (*Người Nhật thường mặc y phục gì khi đi chùa?*)

=> They wear kimonos or special dress.

4. Do the Japanese often celebrate the New Year with their friends? (*Người Nhật có thường tổ chức lễ năm mới với bạn bè không?*)

=> No. They don't. New Year's Day is mostly celebrated with family only.

After you listen (*Sau khi bạn nghe*)

Work in pairs. Compare the following aspects of the Vietnamese New Year with those of the Japan one. (*Làm việc theo cặp. So sánh các khía cạnh sau của Tết Việt Nam với của Nhật.*)

Gợi ý:

D. Writing (Trang 96 SGK Tiếng Anh 11)

Describing a celebration. (*Miêu tả một lễ hội.*)

Write a description of one of the popular celebrations in Vietnam (e.g. Mid - Autumn Festival, National Independence Day, Teachers' Day, Women's Day, etc.). (*Viết bài miêu tả một trong những ngày lễ phổ biến ở Việt Nam (Tết trung thu, Lễ Quốc khánh, Ngày Nhà giáo, Ngày phụ nữ, ...). Bài miêu tả của bạn nên gồm các điểm chính sau đây.*)

Một số đoạn văn gợi ý:

National Independence Day

The National Independence Day is one of the popular celebrations in Vietnam. This celebration falls on September 2nd. It is the time when people celebrate the independence

day of Vietnam. People parade in the street, visit historical places. I like this day very much. It helps me remember the past history of our nation and I feel proud of our nation.

Teacher's Day

Teacher's Day is one of the popular celebrations in Vietnam. This celebration falls on November 20th. It is the time when students show their love and respect to the teachers. Students give flowers and best wishes to their teachers. I like this day very much because I have an opportunity to visit my teachers.

Women's Day

Women's Day is one of the popular celebrations in Vietnam and in the world. This celebration falls on March 8th. It is the time when people celebrate the equality between men and women. Family members and friends give flowers and gifts to women.

hoặc

It was a delight to me when I attended the celebration of last Mother's Day at my cousin's house. This special day falls on the second Sunday of May every year. This celebration provides the children with a special occasion to express their love and filial piety to their mother. This day is also the birthday of my cousin's mother. On that day, my cousin bought a special present for his mother, a nice shawl. Moreover, he had special dinner with his mother's favourite foods and with a cake, of course. Before the meal, his mother, he with all members of the family - his wife and children - gathered around the dinner table. We all sang "Happy Birthday" to her. When the song finished, he and his wife gave the present to his mother and kissed her. Then his mother cut the cake. How touching this scene was! And I felt an indescribable feeling overwhelming my mind. This scene reminded me of my mother. I think this celebration should be observed by every child nationwide.

Mid - Autumn Festival

In Viet Nam the Mid - Autumn Festival, also referred as Tet Trung Thu, is one of the two most celebrated festivals to current date. The Mid - Autumn Festival dates back over 15,000 years ago, and is traditionally held on the 15th day of the 8th lunar month. A Vietnamese folklore indicates that the festival came about as a way for parents to make up lost time, showing love and appreciation to their children after the harvest season. Appropriately, the Mid - Autumn Festival is also called the Children's Festival. Trung - Thu activities are often centred around children so that they can participate in a candlelit lantern procession at dawn. Lanterns represent brightness while the procession symbolizes success in school. Vietnamese markets sell a variety of lanterns, but the most popular children's lantern is the star lantern. Other children's activities include arts and crafts in which children make face masks and lanterns. Children also perform traditional Vietnamese dances and participate in contests for prizes and scholarships. Unicorn dancers are also very popular in Trung - Thu festivities. In addition, Vietnamese parents tell their children fairy tales and serve mooncakes and other special treats under the silvery moon. I like the festival very much because it is an opportunity for me to gather with my family and friends to enjoy the moonlight and many special refreshments.

E. Language Focus (Trang 97 - 98 - 99 SGK Tiếng Anh 11)

Grammar and vocabulary ()

Exercise 1. Complete the sentences, using **someone, anyone, no one** or **everyone**. Use each word twice. (*Hoàn thành các câu, sử dụng someone, anyone, no one hoặc everyone. Sử dụng mỗi từ hai lần.*)

Gợi ý:

1. everyone	2. Someone	3. anyone
4. someone	5. no one	6. everyone

7. no one		
-----------	--	--

Exercise 2. Rewrite the sentences, using the pronoun **one(s)**. (*Viết lại các câu, sử dụng đại từ one(s).*)

Gợi ý:

1. → Of three bags, I like the blue one.
2. → Mai is making a fruit cake. Huong is making one, too.
3. → I like reading books, especially the ones about the natural world.
4. → I don't have a computer, and my father doesn't want me to have one.
5. → They let me choose a pencil, and I took the red one.
6. → There are several national celebrations in Vietnam, but perhaps the most meaningful one is Tet holiday.
7. → We told each other both happy stories and sad ones about our lives.

Exercise 3. Use the words from the box to complete the following sentences. (*Sử dụng các từ từ hộp để hoàn thành các câu sau.*)

Gợi ý:

1. traditional	2. grand	3. gifts
4. celebrating	5. polite	6. good luck
7. excitement		